TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ	*Ninh Kiều, ngày 06 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2019/TLST-VHN ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 19 . Địa chỉ: 29C4/4 , phường A, TP. Cần Thơ

Bà **Huỳnh Thị Minh T**, sinh năm 19 . Địa chỉ: 382 ấp T1, xã T2, huyện L, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông **Phạm Văn B** và bà **Huỳnh Thị Minh T** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B, bà T có 01 con chung tên Phạm Kim B1 (nữ) sinh ngày 16/10/2014. Ông B, bà T thống nhất giao cháu B1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông B cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu B1 tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông B không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu B1, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông B, bà T mỗi người phải nộp 150.000đồng. Ông B tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà T.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm

điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Văn B** và bà **Huỳnh Thị Minh T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông B, bà T có 01 con chung tên Phạm Kim B1 (nữ) sinh ngày 16/10/2014. Ông B, bà T thống nhất giao cháu B1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông B cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu B1 tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông B không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu B1, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông B, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông B, bà T mỗi người phải nộp 150.000 đồng. Ông B tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân thay bà T, ông B phải nộp 300.000 đồng. Ông B được cấn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 000369 ngày 22-4-2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông B không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- UBND x.Tân Mỹ,h.Lấp Vò,Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Tuyết Phương